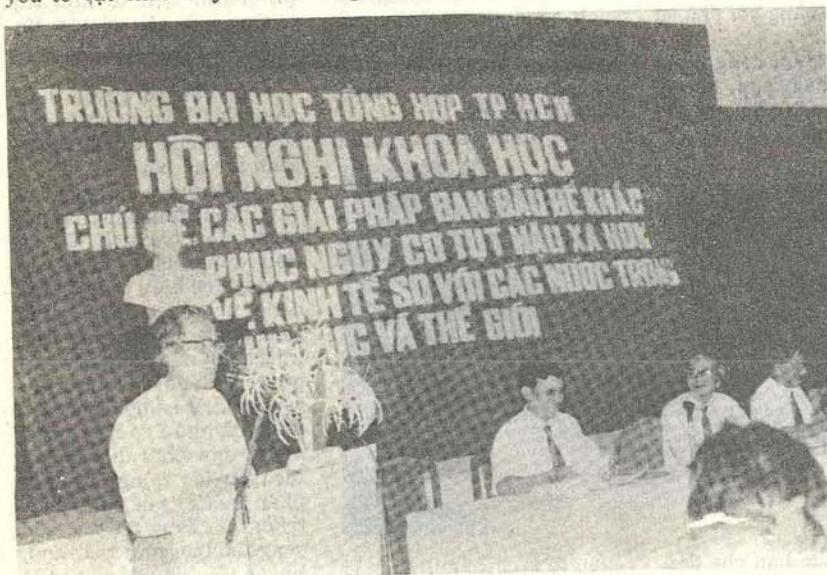


Ở nhiều quốc gia, hoạt động kinh tế đã hướng vào mục tiêu phát triển bền vững với hiệu quả cao, bảo vệ tài nguyên và môi trường, thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Ở VN chúng ta còn nói thêm mục tiêu định hướng XHCN, mà nội dung khá rõ nét của mục tiêu này là giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội.

Về mối quan hệ này, hiện nay có nhiều ý cho rằng tăng trưởng là điều kiện quyết định việc thực hiện công bằng, tiến bộ xã hội vì ai cũng biết rằng CNXH không thể có được nếu không xây dựng nó trên cơ sở phát triển của yếu tố vật chất và yếu tố con người.

NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG VỀ GIẢI PHÁP CẤP BÁCH NHẪM ĐỔI ĐẦU VỚI NGUY CƠ TUỐT HẬU VỀ KINH TẾ

NHÌN TỪ GÓC ĐỘ CẢI CÁCH KINH TẾ VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÁNH



Không có sự tăng trưởng kinh tế cũng không có đủ của cải vật chất để phân phối và đáp ứng yêu cầu xã hội một cách công bằng và tiến bộ thiết thực như mong muốn; tăng trưởng kinh tế còn để tạo cơ sở cho nền kinh tế phát triển bền vững (kể cả việc giữ được tự chủ, cùng có lợi trong việc hợp tác kinh tế với bên ngoài); tăng trưởng kinh tế còn là điều kiện cần thiết để củng cố và phát triển vị trí, vai trò của VN trong cộng đồng quốc tế. Về khía cạnh nhân đạo, tăng trưởng kinh tế là điều kiện cần thiết để giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện điều kiện sống cho người lao động, thực hiện xóa đói giảm nghèo.

Mấy năm qua, công cuộc đổi mới ở nước ta đem lại những vận hội mới cho sự tăng trưởng kinh tế:

- Nền kinh tế đã tăng trưởng và có tích lũy: GDP bình quân trong 3 năm (1991-1993) tăng 7,2%, trong đó nông nghiệp tăng 4,5%, công nghiệp tăng 12%, kim ngạch xuất khẩu tăng 20%, 3 năm đạt 7,6 tỷ USD.

- Đầu tư phát triển sau nhiều năm giảm sút, năm 1990 đạt bằng 11,5% GDP, đến 1993 đã đạt trên 20%. Trong đó phần đầu tư bằng nguồn tích lũy trong nước tăng dần, từ 2,9% năm 1990 lên 12% năm 1993 so với GDP.

- Cơ cấu kinh tế theo ngành sau nhiều năm hầu như không thay đổi, đã bắt đầu có sự chuyển dịch theo hướng tiến bộ, hợp quy luật. Tỷ trọng của công nghiệp trong GDP từ 18,8% năm 1990 lên 20,9% năm 1993; các ngành dịch vụ từ 36,3% năm 1990 lên 38,2% năm 1993; nông nghiệp từ 40,3% năm 1990 xuống 36,6% năm 1993.

- Lạm phát được đẩy lùi từ 67,53% trong những năm 1990-1991 xuống 17,4% năm 1992 và 5,2% năm 1993.

- Ngoại thương tăng nhanh cả kim ngạch và bản hàng. Cán cân thương mại được cải thiện từ chỗ xuất khẩu trong những năm 1986-1990 chỉ trang trải được 68% kim ngạch xuất khẩu, 3 năm 1991-1993 đã nâng lên 90%.

- Đầu tư trực tiếp của nước ngoài đến cuối năm 1993 có hơn 800 dự án

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN
Hiệu trưởng ĐHKHT TP.HCM

được cấp giấy phép với vốn đăng ký 7,5 tỷ USD.

- Với sự tăng trưởng kinh tế, hoạt động khoa học công nghệ, giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin có phát triển.

Nhìn lại một cách tổng quát, VN đang đứng trước những lợi thế và nguồn lực để tăng trưởng, đó là nhờ vào yếu tố con người VN; tài nguyên thiên nhiên và vị trí địa lý của VN, cơ sở vật chất kỹ thuật kế thừa được từ trước và qua khôi phục phát triển suốt 20 năm qua và quan trọng bậc nhất là có sự năng động kinh tế từ công cuộc đổi mới đem lại.

Bên cạnh những thành tựu trên, hiện nay còn nhiều khó khăn trở ngại, tạo nên những nguy cơ không nhỏ dẫn đến sự tuột hậu kinh tế-xã hội. Đó là, cơ sở hạ tầng kinh tế-xã hội (cả phần cứng lẫn phần mềm) còn thấp, nhất là trong nông nghiệp, nông thôn còn thấp

dưới mức cần thiết tối thiểu; cơ cấu kinh tế, mặc dù trong một số năm gần đây có chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nhưng chậm, chưa nhiều, chưa tạo sự chuyển biến về chất của một nền kinh tế thực chất dựa chủ yếu trên nền nông nghiệp lạc hậu; khả năng về vốn, công nghệ, trình độ kỹ thuật và quản lý của nguồn nhân lực trong các doanh nghiệp còn hạn chế, chưa đủ sức tăng tốc.

Vấn đề kinh tế quốc doanh vẫn còn là vấn đề nổi lên đáng lo lắng, mà việc xử lý còn rất lúng túng trên các mặt hiệu quả SXKD, tệ tham nhũng và lãng phí làm thất thoát tài sản công và vốn đầu tư của Nhà nước, vừa cản ngại cho sự tăng trưởng và khai thác sử

huy động và chuyển dịch vốn thay cho kênh cấp phát, thu hồi, chuyển dịch có tính truyền thống từ cơ quan hành chính nhà nước đang giữ vai trò chủ quản; thị trường nông sản, hàng tiêu dùng vật tư đã hình thành đầy đủ hơn nhưng thiếu môi trường cạnh tranh lành mạnh theo pháp luật nên còn nhiều rối loạn, nhiều bất hợp lý về giá cả do độc quyền hoặc do hoàn toàn tự phát; tình trạng buôn lậu, tham nhũng lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, nhất là tài sản công và vốn đầu tư của nhà nước; người lao động thiếu việc làm, thu nhập từ nguồn chân chính thấp, nhiều tệ nạn xã hội đã và đang tác động xấu đến sự tăng trưởng; hệ thống quản lý nhà nước về kinh tế, cả về khung pháp lý, thủ tục hành chính, bộ máy và cán bộ, công chức tuy có đổi mới, nhưng còn bất cập lớn so với yêu cầu quản lý kinh tế.

Để thoát khỏi nguy cơ tụt hậu về kinh tế, VN cần phải vượt qua những cản ngại nêu trên để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, ít ra tăng trên 8% GDP hàng năm trong những năm tới. Muốn vậy phải có những định hướng giải pháp, đồng bộ như sau:

- Giữ sự ổn định chính trị, trật tự kỷ cương an toàn xã hội.

- Huy động đủ vốn và sử dụng có hiệu quả:

kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy muốn tăng 1% GDP thì mức vốn đầu tư phải huy động là trên 3% so với GDP, tỷ suất vốn - sản phẩm gia tăng (chỉ số ICOR) khoảng 3-4.

- Cơ sở hạ tầng phần cứng lẫn phần mềm phải được chú ý phát triển đúng mức.

- Tiếp tục cải cách kinh tế và cải cách hành chính, khâu đột phá là cải cách thủ tục hành chính công, tạo khung pháp lý cho môi trường sản xuất kinh doanh, thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả, thúc đẩy hình thành đủ và hoàn chỉnh hệ thống thị trường nhất là thị trường tài chính-cái quan trọng nhất lại đang thiếu nhất, đó là thị trường thống nhất thông suốt cả nước, gắn với thị trường thế giới và cơ chế thị trường có sự quản lý ngày càng có hiệu lực của nhà nước; thúc đẩy ra đời đủ loại doanh nghiệp, giao quyền tự chủ cho doanh nghiệp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp hợp tác, cạnh tranh với nhau trên thị trường trước pháp luật.

- Cải cách tổng thể khu vực kinh tế nhà nước (quốc doanh, tài chính, ngân hàng) và bộ máy quản lý nhà

nước:

Đối với quốc doanh, kiên trì thực hiện chủ trương sắp xếp lại quốc doanh, cổ phần hóa trên cơ sở đó thúc đẩy sự ra đời và phát triển tập đoàn kinh tế gồm 2 loại: doanh nghiệp kinh doanh trong điều kiện cạnh tranh trên thị trường; doanh nghiệp độc quyền và làm nhiệm vụ công cộng không vì mục tiêu lợi nhuận. Đặt quốc doanh trước thị trường để chọn dự án, tạo vốn và nguồn nhân lực, chấp nhận cạnh tranh bình đẳng trước pháp luật.

Đối với hệ thống ngân hàng: phân biệt ngân hàng thương mại quốc doanh với ngân hàng nhà nước; tạo sự cạnh tranh giữa các ngân hàng thương mại, từ đó tạo ra lãi suất tín dụng, tỷ giá thị trường mà nhà nước điều tiết chứ không làm thay thị trường; chỉ đầu tư cho những dự án có tính khả thi, khả dụng, có hiệu quả; thúc đẩy, tiến đến thanh toán phi tiền mặt, loại bỏ hiện tượng "đồ la hóa" trong thanh toán bằng cách buộc thực hiện chuyển đổi.

Đối với tài chính: kèm chế chi, hạ thấp tỷ lệ bội chi ngân sách nếu không sẽ dẫn tới lạm phát; đẩy mạnh cải cách thuế, kế toán, kiểm toán. Quản lý tốt ngân sách nhà nước kể cả ngân sách đầu tư phát triển và ngân sách cho hình chính sự nghiệp; thúc đẩy, hình thành các tổ chức tài chính trung gian.

Về bộ máy nhà nước, tiếp tục cải cách hành chính nhằm mục tiêu cải cách kinh tế: khâu cơ bản, cấp bách là cải cách quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế nhà nước, khai thông cho được quan hệ nhà nước với thị trường-doanh nghiệp.

Vấn đề cuối cùng bao trùm là phải thống nhất quan niệm về cải cách kinh tế.

Công cuộc cải cách ở VN phải lấy tăng trưởng, hiệu quả làm chính trên cơ sở phân đấu thực hiện công bằng tiến bộ xã hội một cách tốt nhất mà tăng trưởng kinh tế cho phép.

Định hướng XHCN ở nước ta đòi hỏi phải có giải pháp đúng, đó là những giải pháp phát triển lực lượng sản xuất và các giải pháp xử lý quan hệ sản xuất thích ứng với trình độ và tính chất của lực lượng sản xuất trong từng giai đoạn phát triển nhất định. Không thể duy ý chí, chỉ nhấn mạnh một chiều những giải pháp xử lý quan hệ sản xuất. Nếu như vậy có thể không tạo được một hệ thống giải pháp cân và đủ, đồng bộ để tạo một sự hợp lực cho định hướng XHCN, thậm chí gây cản ngại, làm triệt tiêu kết quả của những giải pháp cần thiết, làm đậm nét thêm nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế.

(Phát biểu trong hội nghị khoa học "Các giải pháp ban đầu để khắc phục nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước đang phát triển" tại trường ĐH Tổng hợp TP. HCM, ngày 20.7.94)



dụng có hiệu quả nguồn lực bản thân quốc doanh (quốc doanh hiện nắm 70% giá trị tài sản cố định, 80% vốn tín dụng, đóng góp 40% GDP và 60% ngân sách) vừa cản ngại sự phát triển các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế khác. Vấn đề đổi mới kế toán, thực hiện kiểm toán, tư nhân hóa, cổ phần hóa, bỏ chủ quản, lập tập đoàn kinh doanh, lập cơ quan quản lý tài sản công đối với các doanh nghiệp quốc doanh được nêu ra nhưng xử lý rất lúng túng, tiến độ thực hiện rất chậm chạp.

Đã chuyển sang kinh tế thị trường, nhưng còn ở dạng sơ khai, chưa đủ và rối loạn: thị trường lao động chưa thoát khỏi chế độ biên chế, vừa có phần hoàn toàn tự phát; thị trường tiền tệ và vốn vẫn chia hai: một bên là lãi suất tín dụng, tỷ giá, đánh giá tài sản, đất đai do nhà nước định hoặc khống chế (nhà nước làm thay thị trường), bên kia là cho vay, hụi họ, mua bán bất động sản hoàn toàn tự phát ngoài sự kiểm soát điều tiết của nhà nước; thị trường chứng khoán chưa hình thành, các định chế tài chính trung gian còn thiếu vắng, chưa tạo được kênh mới theo quan hệ kinh doanh trong quan hệ thị trường cho sự